

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 07 - 3 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Viết và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thùy T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lầu Thiên N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Lầu Thiên N về chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức dựa trên tình yêu tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay sắp đặt gì. Sau khi về chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường

xuyên cãi vã, chửi bới, làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ năm 2019 chị về quê sinh sống với bố mẹ tại ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và ly thân với anh N từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Lầu Thiên N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là Lầu Thiên B, sinh ngày 12/01/2018, khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lầu Thiên N trình bày:

Anh và chị T về chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắc Buk So, huyện Tuy Đức dựa trên tình yêu hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu tính cách của nhau nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, Anh và chị T đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là Lầu Thiên B, sinh ngày 12/01/2018, khi ly hôn anh sẽ nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, vì từ khi ly thân đến nay con chung do anh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ. Đối với nguyên đơn chị T và bị đơn anh N đều có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Thùy T, cho chị Thái Thị Thùy T được ly hôn với anh Lầu Thiên N;

Về con chung: Giao con là cháu Lầu Thiên B, sinh ngày 12/01/2018 cho anh Lầu Thiên N trực tiếp nuôi dưỡng theo thỏa thuận của các bên và nguyện vọng của con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Thái Thị Thùy T khởi kiện xin ly hôn với anh Lầu Thiên N. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm chị Trang khởi kiện thì anh Lầu Thiên N có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Thái Thị Thùy T và anh Lầu Thiên N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Lầu Thiên B, sinh ngày 12/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều có nguyện vọng giao con chung cho anh N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và cháu Lầu Thiên Bảo cũng có nguyện vọng ở với anh Lầu Thiên N. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao con chung là cháu Lầu Thiên B cho anh Lầu Thiên N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, anh N không yêu cầu, về tài sản chung và nợ chung các bên đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Thái Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Thùy T đối với anh Làu Thiên N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thùy T được ly hôn với anh Làu Thiên N.

1.2. Về con chung: Giao cho anh Làu Thiên N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Làu Thiên B, sinh ngày 12/01/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Thái Thị Thùy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Làu Thiên N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều xác định không có nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Chị Thái Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007963 ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Nhu